

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HSPT
Ngày 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Phạm Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phùng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1971, tại: Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn X, Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C (đã chết) và bà Phùng Thị H; có vợ là Phùng Thị A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 26/2000/HS-ST ngày 21/9/2000 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/01/2001, Phùng Văn T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo được tại ngoại ở địa phương đến nay, “có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/6/2019, Phùng Văn T không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88C - 137.80 đi từ nhà ở của mình đến cánh đồng B, thuộc Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để chở đất về đổ cho nhà anh Nguyễn Văn E ở Thôn X, Xã S, huyện V; đi cùng T lúc này có Phùng Văn N là con trai T ngồi bên ghế phụ. Khi đi đến sân vận động Xã S, huyện V, T bảo N điều khiển xe ô tô cho T thì N đồng ý. Sau đó T chuyển sang ngồi bên ghế phụ, còn N điều khiển xe ô tô chở đất về đổ tại vườn của gia đình anh E. Sau khi đổ đất xong, N xuống xe và đi bộ về nhà, còn T tiếp tục điều khiển xe ô tô nêu trên đi từ nhà anh E đến đường Đ thuộc Thôn X, Xã S để lấy đất tại khu đất nằm bên phải đường Đ theo hướng xã D đi Xã S. Do khu đất này không có chỗ quay đầu xe nên khi còn cách khu đất khoảng 100m, T điều khiển xe đi vào khu đất trống nằm bên trái đường Đ theo hướng xã D đi Xã S, rồi điều khiển xe quay đầu và đi lùi trên đoạn đường Đ về phía bãi đất trống bên phải hướng xã D đi Xã S, huyện V. T điều khiển xe ô tô đi lùi được khoảng 20m, do không chú ý quan sát phía sau nên T đã điều khiển xe ô tô đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 88S6 - 9273 do chị Hạ Thị P điều khiển chở cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2016 (là con gái chị P) ngồi ở phía trước, đang đi ở bên phải đường Đ theo hướng Xã S đi xã D, huyện V làm xe mô tô do chị P bị đổ xuống đường, còn chị P và cháu L bị ngã xuống đường. Hậu quả, cháu L bị bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô do T điều khiển lên người dẫn đến tử vong tại chỗ, còn chị P bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 25/6/2019 ra viện; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S6 - 9273 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh của gia đình ông Phùng Quang Q, sinh năm 1962; 01 đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1985; đều trú tại: Thôn X, Xã S, huyện V; 200ml nước tiểu của Phùng Văn T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88C - 137.80, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 bản pho to giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường đồng thời đã tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 137.80, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S6 - 9273, 01 mẫu máu để phục vụ quá trình điều tra. Số vật chứng trên được niêm phong theo đúng quy định.

Ngày 11/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu số 323, Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với Nguyễn Thị Cẩm L. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 1177/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *“Các kết quả chính: Trên tử thi Nguyễn Thị Cẩm L có các vết tụ máu, xây sát, rách da cơ diện rộng. Vùng hạ sườn phải đến mặt trước đùi phải có diện rách lóc da cơ, các tạng trong ổ bụng thoát ra ngoài ổ bụng qua vết rách. Tổ chức gan dập nát, đứt rời hoàn toàn gan trái. Nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Cẩm L: Đa chấn thương”*.

Ngày 11/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định Pháp y về thương tích đối với chị Hạ Thị P nhưng trong quá trình điều tra chị P đã từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phùng Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định dẫn giải chị P đến Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định pháp y về thương tích làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra thi hành Quyết định dẫn giải thì chị P kiên quyết từ chối, không chấp hành nên Cơ quan điều tra không tiến hành dẫn giải chị P được. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định tổn hại sức khỏe của chị P trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Ngày 12/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Quân đội - Bộ Quốc phòng tiến hành giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ, tổ chức mô cơ thu tại mặt lăn bánh lốp phía ngoài trục sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 88C- 137.80 (ký hiệu M1), mẫu chất màu nâu đỏ, tổ chức mô cơ thu tại mặt lăn bánh lốp, má lốp bên phải bánh trong trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 88C- 137.80 (ký hiệu M2) với mẫu tóc thu của tử thi Nguyễn Thị Cẩm L (ký hiệu A1) và mẫu máu của Hạ Thị P (ký hiệu A2). Ngày 17/6/2019, Viện pháp y Quân đội có Kết luận giám định số HT73.19/PY-XN, kết luận:

- *“Mẫu ký hiệu M1 và mẫu ký hiệu M2 là sinh phẩm của người.*
- *ADN của mẫu ký hiệu M1 và mẫu ký hiệu M2 trùng khớp với ADN của tử thi Nguyễn Thị Cẩm L (ký hiệu A1).*
- *ADN của mẫu ký hiệu M1 và mẫu ký hiệu M2 không trùng khớp với ADN của bà Hạ Thị P (ký hiệu A2)”*.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Yêu cầu định giá tài sản: Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá tài sản thiệt hại là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S6 - 9273. Ngày 08/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V có Kết luận định giá tài sản, kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại tài sản có đặc điểm nêu trên là 1.240.000 đồng.*

Quá trình điều tra, hồi 18 giờ 32 phút ngày 11/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã sử dụng 01 máy đo nồng độ cồn để tiến hành kiểm tra

nồng độ còn trong hơi thở đối với T. Kết quả trong hơi thở của T có nồng độ còn là: 0.111mg/L khí thở.

Ngày 12/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định chất ma túy đối với mẫu nước tiểu của T. Ngày 24/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1168/KLGD, kết luận:

“Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Methamphetamine; 3,4- methylenedioxyamfetamin, Δ^9 - THC, Heroin, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn T, trú tại Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định”.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 02 đoạn video mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại camera an ninh của gia đình ông Phùng Quang Q và gia đình chị Nguyễn Thị I.

Ngày 05/7/2019, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1296 và 1299/KLGD, kết luận:

“Chụp được 04 ảnh mô tả đặc điểm của xe ô tô và người lái xe ô tô xuất hiện trong thời gian từ 13 giờ 28 phút 12 giây đến 13 giờ 28 phút 20 giây trên tệp video gửi giám định.

Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định. Sao lưu tệp tin video có tên XVR_ch4_main_20190611130000_20190611140000.dav, kích thước 1,76GB (1,892,516,864 bytes) gửi giám định sang 01 đĩa DVD.

Chụp được 03 ảnh mô tả đặc điểm của xe ô tô và người lái xe ô tô xuất hiện trong thời gian từ 13 giờ 31 phút 05 giây đến 13 giờ 31 phút 10 giây trên tệp video gửi giám định.

Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định. Sao lưu tệp tin video có tên XVR_ch1_main_20190611130000_20190611140000.dav, kích thước 902MB (946,003,968 bytes) gửi giám định sang 01 đĩa DVD”.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra Phùng Văn T khai nhận: Trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ do không chú ý quan sát, lùi xe không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông làm cháu L bị tử vong và làm chị P bị thương, bản thân T khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ không có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Ngoài ra, T còn khai nhận trước khi điều khiển xe tham gia giao thông thì khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/6/2019, T đến nhà anh Phùng Văn U - sinh năm 1975 (là em trai ruột của T) ăn cơm. Tại đây, T có uống rượu và bia. Sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh U xong thì T đi về nhà nghỉ đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T

điều khiển ô tô tham gia giao thông và gây tai nạn giao thông như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C-137.80 do T quản lý sử dụng, quá trình điều tra xác định xe hết hạn đăng kiểm từ ngày 22/1/2019. Vì vậy, ngày 13/8/2019 Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính – phạt tiền 4.000.000đ đối với T về hành vi điều khiển xe có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C-137.80 là tài sản hợp pháp của T và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S6-9273 là tài sản hợp pháp của chị P nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T và chị P. Nhận lại tài sản T và chị P không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, T đã tự nguyện bồi thường tiền mai tang phí và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình chị P đối với cháu L 150.000.000 đồng; bồi thường chi phí khám chữa bệnh và tổn hại sức khỏe cho chị P 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình cháu L, anh Nguyễn Trọng F (bố đẻ cháu L) và chị Hạ Thị P đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường thêm gì nữa.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/12/2019 bị cáo Phùng Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Bị cáo là lao động chính và duy nhất, đang nuôi mẹ già ốm đau, vợ mắc bệnh hiểm nghèo cần người chăm sóc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm và đề nghị: Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu về việc bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân; bố và mẹ của bị cáo đều tham gia dân công hỏa tuyến được Nhà nước công nhận, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

không phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, trực tiếp nuôi mẹ già trên 70 tuổi và có vợ mắc bệnh hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Phùng Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn giao thông, các kết luận giám định pháp y về tử thi người bị hại... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2019, tại đường Đ thuộc Thôn X, Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn T là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - 137.80 khi trong hơi thở có nồng độ cồn 0.111mg/1L khí thở tham gia giao thông, đi lùi trên đoạn đường Đ thuộc Thôn X, Xã S, huyện V theo hướng từ xã D đi Xã S. Trong khi điều khiển xe ô tô đi lùi, do không chú ý quan sát phía sau, lùi xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 88S6 - 9273 do chị Hạ Thị P điều khiển chở cháu Nguyễn Thị Cẩm L (là con gái chị P) ngồi ở phía trước, đang đi ở bên phải đường hướng Xã S đi xã D, huyện V làm xe mô tô do chị P điều khiển bị đổ chị P và cháu L bị ngã xuống đường. Hậu quả, cháu L bị bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 88C-137.80 do T điều khiển chèn lên người dẫn đến tử vong tại chỗ; còn chị P bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 25/6/2019 ra viện.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của Phùng Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại về tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại, gây hoang mang cho những người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh

trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử và quyết định mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, đó là mẹ già luôn bị ốm đau, bệnh tật, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư tuyến giáp), bị cáo là lao động chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân; bố và mẹ của bị cáo đều tham gia dân công hỏa tuyến được Nhà nước công nhận, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phùng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân Xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phùng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Tòa án nhân dân huyện V ;
- Công an huyện V ;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- UBND Xã S, huyện V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thị Thu Hà